TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HSST
Ngày: 21-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Công Chiến.
2. Bà Dương Thị Thanh Thúy.

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Yến -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Thanh Q (Giàu), sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: đường CMT8, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: nhà trọ lộ TN, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang S (đã chết) và bà Đoàn Thị Tuyết M, sinh năm 1968; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/4/2019, đến ngày 21/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

** Bị hại:*
Nguyễn Tấn C, sinh năm 1985. Có mặt.
Nơi cư trú: khu phố 1, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
- Đoàn Thị Tuyết M, sinh năm 1968. Có mặt.
Nơi cư trú: đường CMT8, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người làm chứng*:
- Nguyễn Minh Th, sinh năm 1962. Có mặt.
Nơi cư trú: Khu phố 2, phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khu phố 3, phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/11/2018, Trần Thanh Q đang làm kẹo tại nhà trọ ở ấp BT, xã BP, thành phố BT thì Nguyễn Văn Đ (cha dượng của Q) gọi điện thoại cho biết Đ và Đoàn Thị Tuyết M (mẹ của Q) đang bị Nguyễn Tấn C đòi nợ và dọa lấy xe ở khu vực khu phố 2, phường 7, thành phố BT. Q cầm theo thanh sắt đang dùng để đánh kẹo dài khoảng 60cm, tiết diện tròn, đường kính khoảng 1,5 cm rồi điều khiển xe môtô nhãn hiệu Attila, màu trắng (không nhớ biển số) chạy đến để bênh vực. Khi đến nơi, Q thấy C đang cầm nón bảo hiểm chửi bới Đường và bà Mai. Q tiến đến đối diện, dùng thanh sắt mang theo đánh liên tiếp nhiều cái vào đầu của C gây thương tích, khi thấy C ngã xuống đất thì Q cầm theo thanh sắt và lên xe chạy đi, trên đường đi Q đã vứt bỏ thanh sắt nhưng không nhớ rõ vị trí cụ thể. C được người dân đưa đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu và điều trị. Sau đó Q bỏ trốn, đến ngày 18/4/2019 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 11-1218/TgT ngày 28/12/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Nguyễn Tấn C là 28%, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày gây ra.

Tại cáo trạng số 56/CT-VKSTPBT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng khoản 2 (thuộc các điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Q từ 02 đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Q đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh C số tiền tổng cộng là 27.404.000 đồng (bao gồm: chi phí điều trị: 3.354.000 đồng; tiền ăn của người nuôi bệnh và người bệnh: 1.800.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị: 2.250.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 20.000.000 đồng). Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh C số tiền 1.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo Q phải bồi thường số tiền còn lại là 26.404.000 đồng.

Bị cáo Trần Thanh Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bảng cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Tấn C trình bày: lúc 14 giờ ngày 07/11/2018, khi anh đang đứng trước nhà số 12B, khu phố 2, phường 7, thành phố Bến Tre để đòi nợ tiền đối với ông Đ và bà M thì Q chạy xe máy tới và dùng thanh sắt đánh vào đầu anh, anh không biết đánh tổng cộng mấy cái vì vừa đánh cái đầu tiên thì anh đã gục xuống đất bất tỉnh. Anh đã nhận 1.000.000 đồng tiền bồi thường từ bà M là mẹ của bị cáo Q nên anh yêu cầu Trần Thanh Q phải tiếp tục bồi thường cho anh số tiền còn lại theo biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 16/5/2019 là 6.404.000 đồng. Tại phiên tòa, anh C yêu cầu bị cáo Q bồi thường thêm 20.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Anh hoàn

toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q ngày 16/6/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Tuyết M trình bày: vào sáng ngày 07/11/2018, bà và ông Đ đến nhà ông Th để thăm cháu. Đến gần 14 giờ thì C đến đòi tiền ông Đ, vì không có tiền trả nên C lớn tiếng và hăm lấy xe của bà. Ông Đ điện thoại thông báo tình hình cho Q biết. Hay tin Q có cầm theo thanh sắt dùng đánh kẹo kéo chạy tới, Q đánh C 2 hay 3 cái bà không nhớ rõ làm C bị thương rồi bỏ đi. Mọi người chở C đi cấp cứu tại bệnh viện. Với sự tác động của Q, bà có bồi thường cho C 1.000.000 đồng, số tiền này là của bà và bà tự nguyện không yêu cầu Q phải trả lại.

Người làm chứng Nguyễn Minh Th trình bày: Sau khi Q đánh C thì Công an đã mời ông để làm việc, ông đã khai trung thực toàn bộ những gì ông thấy nên nay ông không khai lại do gần đây ông bị bệnh không thể nhớ chính xác các sự việc đã diễn ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng Nguyễn Văn Đường đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, ông Đường đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của ông Đường không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đường.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thanh Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: vào lúc 14 giờ ngày 07/11/2018, tại khu vực khu phố 2, phường 7, thành phố BT, bị cáo Trần Thanh Q đã có hành vi cố ý dùng hung khí nguy hiểm là thanh sắt hình tròn, đặc ruột, dài khoản 60 cm để đánh vào đầu anh Nguyễn Tấn C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Hành vi này của bị cáo Q đã thể hiện tính côn đồ vì trước đó giữa bị cáo Q và anh C hoàn toàn không có mẫu thuẫn gì. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động và sinh hoạt hằng ngày.

[3] Bị cáo Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận biết được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Bến Tre đã truy tố bị cáo Q về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a là dùng hung khí nguy hiểm và điểm i là có tính chất côn đồ) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Q không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" và "Người bị hại có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự" quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Q là "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 27.404.000 đồng (bao gồm: chi phí điều trị: 3.354.000 đồng; tiền ăn của người nuôi bệnh và người bệnh: 1.800.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị: 2.250.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 20.000.000 đồng). Bị cáo đã tác động gia đình nên bà Đoàn Thị Tuyết M đã bồi thường cho anh C số tiền 1.000.000đồng. Anh C yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là26.404.000 đồng. Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh C tổng cộng 26.404.000 đồng nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Tuyết M không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà bà đã bồi thường thay cho bị cáo nên ghi nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Q phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q phạm tội "Cố ý gây thương tích"

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Nguyễn Tấn C đã nhận số tiền bồi thường là 1.000.000 (Một triệu) đồng từ gia đình của bị cáo.

Ghi nhận bà Đoàn Thị Tuyết M không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng mà bà đã bồi thường thay cho bị cáo.

Buộc bị cáo Trần Thanh Q có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn C số tiền còn lại là 26.404.000 (Hai mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 23, 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thanh Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.320.000 (Một triệu ba trăm hai mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 10, Quận 3, TP HCM (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương